

BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: /QĐ-BGTVT

Hà Nội, ngày tháng năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt Đề án “Ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong quản lý và điều hành công tác đăng kiểm của Cục Đăng kiểm Việt Nam”

BỘ TRƯỞNG BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI

Căn cứ Nghị định số 56/2022/NĐ-CP ngày 24/8/2022 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Giao thông vận tải;

Căn cứ Nghị quyết số 17/NQ-CP ngày 07/3/2019 của Chính phủ về một số nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm phát triển Chính phủ điện tử giai đoạn 2019 - 2020, định hướng đến 2025;

Căn cứ Quyết định số 2097/QĐ-BGTVT ngày 06/11/2020 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải về việc ban hành Kiến trúc Chính phủ điện tử Bộ Giao thông vận tải (Phiên bản 2.0);

Căn cứ Quyết định số 2269/QĐ-BGTVT ngày 08/12/2020 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải về việc phê duyệt “Chương trình Chuyển đổi số Bộ Giao thông vận tải đến năm 2025, định hướng đến năm 2030”;

Căn cứ Văn bản số 8571/BGTVT-TTCNTT ngày 07/08/2023 của Bộ Giao thông vận tải về chấp thuận đề xuất xây dựng Đề án “Ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong quản lý và điều hành công tác đăng kiểm của Cục Đăng kiểm Việt Nam”;

Xét Tờ trình số 4047/ĐKVN-DTTC ngày 31/10/2023 và Văn bản số 4712/ĐKVN-DTTC ngày 15/12/2023 của Cục Đăng kiểm Việt Nam về việc phê duyệt Đề án “Ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong quản lý và điều hành công tác đăng kiểm của Cục Đăng kiểm Việt Nam”;

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Công nghệ thông tin và Cục trưởng Cục Đăng kiểm Việt Nam.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Đề án “Ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong quản lý và điều hành công tác đăng kiểm của Cục Đăng kiểm Việt Nam” (sau đây gọi là Đề án) với những nội dung chính sau đây:

I. QUAN ĐIỂM

1. Ứng dụng công nghệ thông tin (CNTT) và chuyển đổi số trong lĩnh vực đăng kiểm theo chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và Chương trình Chuyển đổi số quốc gia; tuân thủ Kiến trúc Chính phủ điện tử và Chương trình Chuyển đổi số Bộ Giao thông vận tải (GTVT); phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của Cục Đăng kiểm Việt Nam (ĐKVN).

2. Ứng dụng mạnh mẽ CNTT, thúc đẩy chuyển đổi số lĩnh vực đăng kiểm theo nguyên tắc lấy người dân, doanh nghiệp làm trung tâm. Tạo thuận lợi, giảm thời gian, chi phí cho người dân, doanh nghiệp và đăng kiểm viên khi thực hiện hoạt động đăng kiểm chất lượng an toàn kỹ thuật, bảo vệ môi trường, an toàn lao động đối với các loại phương tiện, thiết bị.

3. Xây dựng các nhiệm vụ của Đề án phải có tính tổng thể, được triển khai theo lộ trình, kế thừa cơ sở dữ liệu (CSDL) và hạ tầng CNTT hiện có. Nhấn mạnh về việc hình thành các dữ liệu dùng chung để quản lý thống nhất hoạt động đăng kiểm và phục vụ phân tích, dự báo xu hướng phát triển phương tiện giao thông vận tải nhằm hỗ trợ cho các quyết định chính sách, công tác quản lý, điều hành của Cục ĐKVN và các Sở GTVT.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu tổng quát

Nâng cao nhận thức về chuyển đổi số một cách sâu rộng trong lĩnh vực đăng kiểm, kiến tạo thể chế, hình thành CSDL tập trung của toàn ngành, chuyển đổi số toàn diện các hoạt động đăng kiểm phương tiện, thiết bị giao thông để thúc đẩy cải cách hành chính; hỗ trợ cho các quyết định chính sách, nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý nhà nước trong lĩnh vực đăng kiểm.

2. Mục tiêu cụ thể

2.1. Mục tiêu đến năm 2025

a) Quản lý nội bộ

- Hoàn thiện các phần mềm nội bộ nhằm đảm bảo 100% hồ sơ công việc được xử lý trên môi trường mạng (trừ hồ sơ công việc thuộc phạm vi bí mật nhà nước); tối thiểu 50% cuộc họp được thực hiện theo hình thức trực tuyến, tài liệu cuộc họp gửi thông qua môi trường trực tuyến nhằm giảm tối đa việc sử dụng tài liệu giấy.

- Hình thành Hệ thống thông tin báo cáo tập trung của Cục ĐKVN, kết nối các nguồn số liệu từ các hệ thống nghiệp vụ và số liệu của các cơ quan quản lý khác nhằm cung cấp số liệu, báo cáo đa chiều về hoạt động đăng kiểm phương tiện phục vụ công tác quản lý, chỉ đạo điều hành.

b) Phục vụ người dân, doanh nghiệp

- 100% thủ tục hành chính đủ điều kiện được cung cấp dưới dạng dịch vụ công trực tuyến toàn trình; 100% hồ sơ thủ tục hành chính giải quyết thuộc thẩm quyền giải quyết của Cục ĐKVN được quản lý theo dõi tiến độ xử lý trên hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính Bộ GTVT; tối thiểu 50% hồ sơ thủ tục hành chính được người dân và doanh nghiệp thực hiện trực tuyến từ xa.

- Hình thành các phần mềm, công cụ hỗ trợ người dân và doanh nghiệp tra cứu dữ liệu, thông tin đăng kiểm phương tiện; thực hiện các dịch vụ trực tuyến (đặt lịch đăng kiểm, thanh toán giá/phí trực tuyến...) được cung cấp bởi các đơn vị đăng kiểm.

c) Hoạt động quản lý chuyên ngành

- Hình thành các CSDL tập trung để quản lý thống nhất hoạt động đăng kiểm; kết nối, liên thông dữ liệu với CSDL dùng chung Bộ GTVT để tạo lập báo cáo; chia sẻ dữ liệu phục vụ công tác đăng ký phương tiện, quản lý hoạt động vận tải của các cục quản lý chuyên ngành; chia sẻ dữ liệu với các cơ quan, đơn vị trong và ngoài ngành để phục vụ công tác quản lý nhà nước như: các Sở GTVT, cơ quan Công an, cơ quan Thuế, Hải quan...

- 100% dữ liệu phương tiện được quản lý thống nhất, xuyên suốt từ khâu thẩm định thiết kế, thử nghiệm, sản xuất/lắp ráp/đóng mới hoặc nhập khẩu đến khâu kiểm tra trong khai thác, sử dụng nhằm đảm bảo an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường cho phương tiện.

- Xây dựng, hoàn chỉnh các hệ thống CNTT quản lý hoạt động đăng kiểm phương tiện cơ giới đường bộ, tàu biển và công trình biển, phương tiện thủy nội địa, phương tiện đường sắt để hỗ trợ công tác kiểm tra của các đăng kiểm viên, cung cấp dịch vụ của các đơn vị đăng kiểm, công tác thanh tra, giám sát của Cục ĐKVN và các Sở GTVT nhằm nâng cao chất lượng đăng kiểm, đảm bảo công khai, minh bạch, chống gian lận, tiêu cực.

- Nghiên cứu cung cấp hồ sơ, giấy chứng nhận đăng kiểm phương tiện dưới dạng điện tử thay thế hồ sơ, giấy chứng nhận bản giấy. Phối hợp với các đơn vị thuộc Bộ Công an nghiên cứu tích hợp dữ liệu đăng kiểm phương tiện và giấy chứng nhận đăng kiểm điện tử vào ứng dụng định danh điện tử (VNeID) để tạo thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp và các cơ quan quản lý nhà nước.

d) Hạ tầng CNTT và đảm bảo an toàn thông tin

Đảm bảo hạ tầng CNTT để vận hành các hệ thống CNTT thông suốt, liên tục; bảo đảm an toàn thông tin, an ninh mạng trên môi trường số.

2.2. Mục tiêu đến năm 2030

- Các hoạt động quản lý, điều hành của Cục ĐKVN được chuyển đổi số một cách toàn diện để có thể quản lý, vận hành và giao tiếp với người dân, doanh nghiệp chủ yếu trên môi trường trực tuyến.

- Tự động hóa tối đa các công tác liên quan đến kiểm tra, kiểm định phương tiện thông qua các hệ thống thiết bị và phần mềm ứng dụng CNTT.

- Hoàn chỉnh các hệ thống CNTT quản lý kiểm tra, kiểm định phương tiện giao thông, hướng tới hình thành dữ liệu quốc gia về phương tiện giao thông, nhằm quản lý xuyên suốt quá trình hình thành và khai thác của phương tiện; kết nối, chia sẻ dữ liệu với các cơ quan, đơn vị liên quan để phát triển kinh tế, xã hội.

III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Hoàn thiện văn bản quy phạm pháp luật

a) Rà soát, hoàn thiện hệ thống văn bản quy phạm pháp luật, tiêu chuẩn, quy chuẩn theo hướng đẩy mạnh ứng dụng CNTT, chuyển đổi số để tăng cường công tác quản lý nhà nước trong lĩnh vực đăng kiểm; quy định, phân cấp trách

nhiệm của các chủ thể liên quan (Cục ĐKVN, các Sở GTVT, các đơn vị đăng kiểm và các cơ quan, đơn vị khác) trong việc xây dựng hệ thống CNTT, tạo lập, khai thác, sử dụng dữ liệu để phục vụ công tác quản lý, cung cấp dịch vụ kiểm tra, kiểm định phương tiện giao thông.

b) Nghiên cứu, xây dựng phương án thu giá dịch vụ khai thác thông tin từ các CSDL, hệ thống thông tin do Cục ĐKVN quản lý theo đề nghị của tổ chức, cá nhân để quản lý, tái đầu tư, duy trì các hệ thống thông tin.

c) Xây dựng các tiêu chuẩn, quy chuẩn về dữ liệu đăng kiểm phương tiện, phục vụ công tác quản lý và khai thác dữ liệu. Hoàn thiện các quy định về quản lý, vận hành, khai thác, sử dụng các hệ thống CNTT liên quan đến đăng kiểm phương tiện.

2. Xây dựng mô hình CNTT của Cục ĐKVN

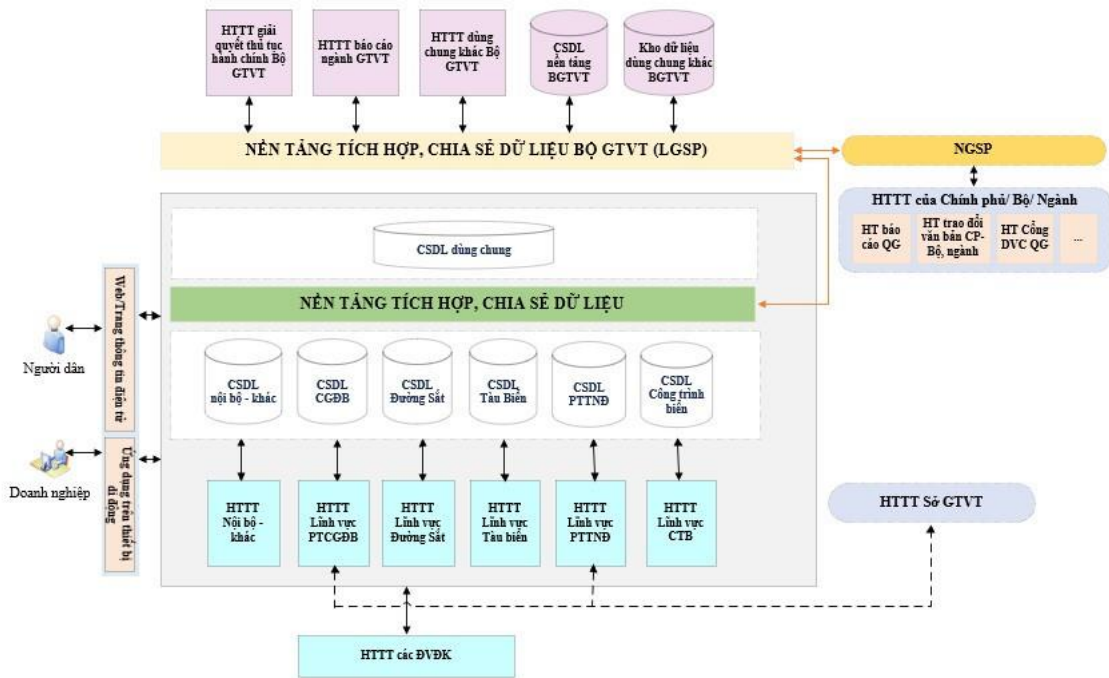
a) Nguyên tắc xây dựng mô hình

- Mô hình trao đổi thông tin phải phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của Cục ĐKVN, các Sở GTVT, các đơn vị đăng kiểm và các đơn vị có liên quan trong công tác quản lý nhà nước lĩnh vực đăng kiểm. Đáp ứng yêu cầu phân tách các hệ thống CNTT, dữ liệu phục vụ công tác quản lý Nhà nước và các hệ thống CNTT, dữ liệu phục vụ cung cấp dịch vụ đăng kiểm.

- Dữ liệu tập trung và phân cấp quản lý khai thác, sử dụng thông tin trong phạm vi toàn quốc; CSDL phải được đảm bảo tính toàn vẹn, bảo mật và sẵn sàng cao. Đơn vị khởi tạo dữ liệu chịu trách nhiệm về sự đầy đủ, chính xác và tính cập nhật của dữ liệu.

- Các hệ thống thông tin lĩnh vực đăng kiểm được triển khai thống nhất trong phạm vi cả nước sẽ cung cấp công cụ (phần mềm) được phân tách chức năng phù hợp để các đơn vị liên quan truy cập, khai thác, sử dụng phục vụ công tác kiểm tra, kiểm định phương tiện; phân quyền theo các vai trò người dùng để khai thác dữ liệu tạo lập báo cáo, thống kê phục vụ công tác chỉ đạo điều hành, hỗ trợ ra quyết định; kết nối, chia sẻ dữ liệu với Bộ GTVT và các cơ quan có liên quan.

b) Mô hình tổng thể



Hình: Mô hình CNTT của Cục ĐKVN

3. Xây dựng, hoàn thiện các hệ thống kỹ thuật dùng chung

a) Cập nhật, hoàn thiện Kiến trúc Chính phủ điện tử Cục ĐKVN phù hợp với Kiến trúc Chính phủ điện tử Bộ GTVT.

b) Xây dựng, hoàn thiện hệ thống hạ tầng kỹ thuật CNTT để quản lý dữ liệu tập trung lĩnh vực đăng kiểm, hướng tới vận hành theo mô hình điện toán đám mây. Triển khai mở rộng đường truyền của Cục ĐKVN kết nối với Bộ GTVT và các đơn vị.

c) Xây dựng dịch vụ tích hợp, chia sẻ dữ liệu của Cục ĐKVN, kết nối với nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu dùng chung của Bộ GTVT.

d) Xây dựng hệ thống giám sát an toàn thông tin mạng của Cục ĐKVN, kết nối với hệ thống giám sát an toàn thông tin mạng Bộ GTVT và hệ thống giám sát an toàn thông tin mạng quốc gia.

4. Hoàn thiện hệ thống ứng dụng nội bộ

a) Xây dựng, nâng cấp các phần mềm ứng dụng nội bộ trong các cơ quan, đơn vị thuộc Cục ĐKVN để đổi mới phương thức làm việc từ môi trường truyền thống sang môi trường trực tuyến; sử dụng nền tảng số tích hợp các tính năng của văn phòng điện tử như quản lý văn bản, tài liệu điện tử, tài liệu họp, phòng họp trực tuyến, quản lý kế hoạch và theo dõi công việc qua mạng.

b) Triển khai sâu rộng ký số cho các đối tượng người dùng để bảo đảm tính pháp lý cho tất cả các loại văn bản, giấy tờ điện tử do cơ quan nhà nước ban hành.

c) Xây dựng hệ thống thông tin báo cáo tập trung của Cục ĐKVN, kết nối các nguồn số liệu từ các hệ thống nghiệp vụ và số liệu của các cơ quan quản lý

khác nhằm cung cấp số liệu, báo cáo đa chiều về hoạt động đăng kiểm phương tiện. Ứng dụng thử nghiệm các công nghệ mới về khoa học dữ liệu và trí tuệ nhân tạo trong việc phân tích dữ liệu, đưa ra các số liệu phục vụ công tác quản lý, dự báo liên quan đến phương tiện.

5. Ứng dụng CNTT, chuyển đổi số phục vụ người dân và doanh nghiệp

a) Rà soát tái cấu trúc quy trình nghiệp vụ giải quyết thủ tục hành chính trên môi trường điện tử theo quy định tại Nghị định số 45/2020/NĐ-CP ngày 08/4/2020 của Chính phủ và Quyết định số 06/QĐ-TTg ngày 06/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ để tạo sự thuận lợi cho người dân và doanh nghiệp.

b) Nâng cấp, duy trì các phần mềm nghiệp vụ dịch vụ công trực tuyến. Đẩy mạnh rà soát, kết nối các CSDL để cung cấp các dịch vụ công trực tuyến toàn trình phục vụ người dân và doanh nghiệp.

c) Nâng cấp Trang thông tin điện tử Cục ĐKVN, bổ sung các chuyên trang thành phần phục vụ tra cứu, khai thác thông tin đăng kiểm phương tiện; chuyên trang tiếp nhận và trả kết quả các công việc do Cục ĐKVN thực hiện không thuộc danh mục các thủ tục hành chính.

d) Xây dựng ứng dụng (app) đăng kiểm chạy trên các nền tảng di động, là kênh kết nối giữa Cục ĐKVN với người dân và doanh nghiệp. Hỗ trợ người dân và doanh nghiệp tra cứu dữ liệu, thông tin đăng kiểm phương tiện; thực hiện các dịch vụ trực tuyến (đặt lịch đăng kiểm, thanh toán giá/phí trực tuyến...) được cung cấp bởi các đơn vị đăng kiểm.

6. Ứng dụng CNTT, chuyển đổi số chuyên ngành

a) Xây dựng CSDL dùng chung, gồm dữ liệu: danh mục dùng chung, phương tiện cơ giới đường bộ, phương tiện thủy nội địa, tàu biển, công trình biển, phương tiện đường sắt... để quản lý thống nhất hoạt động đăng kiểm; chia sẻ, kết nối dữ liệu đăng kiểm phương tiện với CSDL dùng chung của Bộ GTVT và với các bộ, ngành, địa phương để phục vụ công tác quản lý nhà nước.

b) Lĩnh vực phương tiện cơ giới đường bộ

- Xây dựng các hệ thống thông tin quản lý thử nghiệm an toàn kỹ thuật phương tiện và phụ tùng, quản lý thử nghiệm khí thải phương tiện nhằm phục vụ công tác chứng nhận chất lượng phương tiện cơ giới đường bộ sản xuất lắp ráp và nhập khẩu.

- Nâng cấp các hệ thống thông tin quản lý chứng nhận chất lượng phương tiện cơ giới đường bộ nhập khẩu, sản xuất/lắp ráp phục vụ công tác quản lý thẩm định thiết kế, chứng nhận kiểu loại, chứng nhận chất lượng phụ tùng và đánh giá đủ điều kiện hoạt động cho đơn vị sản xuất lắp ráp phương tiện; kiểm tra chứng nhận chất lượng an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường cho phương tiện và phụ tùng nhập khẩu.

- Xây dựng hệ thống thông tin quản lý kiểm định xe cơ giới theo mô hình tập trung, triển khai trên toàn quốc phục vụ công tác quản lý kiểm định xe cơ

giới đang lưu hành, bao gồm các phân hệ: kiểm định xe cơ giới; thiết bị kiểm định; thẩm định thiết kế xe cơ giới cải tạo; nghiệm thu chất lượng xe cơ giới cải tạo; thu phí sử dụng đường bộ...

- Đẩy mạnh ứng dụng CNTT, chuyển đổi số tại các đơn vị đăng kiểm để cung cấp một số công đoạn của dịch vụ đăng kiểm, như: đặt lịch đăng kiểm, tiếp nhận thông tin, trả kết quả... trên môi trường trực tuyến; tự động hóa tối đa các hạng mục kiểm định dựa trên ứng dụng công nghệ.

c) Lĩnh vực phương tiện thủy nội địa: Nâng cấp hệ thống thông tin quản lý đăng kiểm phương tiện thủy nội địa phục vụ công tác: thẩm định hồ sơ thiết kế; giám sát đóng mới, hoán cải; chứng nhận sản phẩm công nghiệp; kiểm tra phương tiện trong khai thác; đánh giá cơ sở đóng mới, hoán cải, sửa chữa phương tiện thủy nội địa.

d) Lĩnh vực tàu biển: Xây dựng, nâng cấp hệ thống thông tin quản lý đăng kiểm tàu biển phục vụ công tác: thẩm định thiết kế; chứng nhận sản phẩm công nghiệp; giám sát đóng mới, hoán cải; chứng nhận an toàn, an ninh, lao động hàng hải cho tàu biển và công ty quản lý tàu; kiểm tra tàu trong quá trình khai thác; đánh giá công nhận cơ sở đóng tàu, cung cấp dịch vụ cho tàu biển.

đ) Lĩnh vực công trình biển: Nâng cấp hệ thống thông tin quản lý đăng kiểm công trình biển phục vụ công tác: thẩm định thiết kế; kiểm tra trong chế tạo mới, hoán cải; kiểm tra trong khai thác.

e) Lĩnh vực phương tiện đường sắt: Xây dựng hệ thống thông tin quản lý đăng kiểm phương tiện đường sắt phục vụ công tác: chứng nhận chất lượng phương tiện trong sản xuất, hoán cải, nhập khẩu; kiểm tra an toàn kỹ thuật trong khai thác.

7. Đào tạo và phát triển nguồn nhân lực cho chuyển đổi số

a) Xây dựng chương trình, nội dung và tổ chức thực hiện tập huấn cho các lãnh đạo và cán bộ để nâng cao nhận thức chuyển đổi số, kỹ năng số, khai thác, sử dụng các hệ thống thông tin, CSDL trong các hoạt động của các cơ quan thuộc Cục ĐKVN, các Sở GTVT và các đơn vị đăng kiểm.

b) Tổ chức các hội thảo phổ biến thông tin, hướng dẫn hỗ trợ người dân, doanh nghiệp sử dụng các tiện ích số liên quan đến lĩnh vực đăng kiểm để nâng cao hiệu quả trong tương tác với cơ quan nhà nước.

c) Nghiên cứu kiện toàn bộ phận chuyên trách CNTT của Cục ĐKVN và các đơn vị đăng kiểm đảm bảo đủ năng lực trong công tác tham mưu đẩy mạnh chuyển đổi số; quản lý, vận hành các hệ thống thông tin lĩnh vực đăng kiểm.

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN ĐỀ ÁN

Kinh phí thực hiện Đề án từ ngân sách nhà nước, bao gồm chi thường xuyên và chi đầu tư phát triển được cân đối hàng năm cho Cục ĐKVN; kinh phí từ nguồn Quỹ đầu tư phát triển, chi phí hoạt động sản xuất kinh doanh, các

nguồn vốn hợp pháp khác của Cục ĐKVN và các đơn vị thuộc đối tượng tham gia Đề án; kinh phí tài trợ từ các nước và tổ chức quốc tế.

Nhu cầu kinh phí giai đoạn 2024-2026 và giai đoạn 2027-2030 dự kiến như sau:

- Kinh phí đầu tư xây dựng/thuê dịch vụ CNTT:
 - + Dự kiến kinh phí giai đoạn 2024-2026: 230 tỷ đồng.
 - + Dự kiến kinh phí giai đoạn 2027-2030: 120 tỷ đồng.
- Kinh phí vận hành duy trì:
 - + Dự kiến kinh phí giai đoạn 2024-2026: 15 tỷ đồng/năm.
 - + Dự kiến kinh phí giai đoạn 2027-2030: 35 tỷ đồng/năm.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Cục Đăng kiểm Việt Nam

a) Xây dựng kế hoạch chi tiết để triển khai và tổ chức thực hiện các nhiệm vụ được giao thuộc Đề án;

b) Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan rà soát, báo cáo cơ quan có thẩm quyền xem xét phê duyệt chủ trương đầu tư các dự án CNTT để thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm của Đề án;

c) Xây dựng và ban hành hoặc trình cấp có thẩm quyền ban hành tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật về dữ liệu đăng kiểm; các quy định về quản lý, vận hành, khai thác, sử dụng các hệ thống CNTT liên quan đến đăng kiểm phương tiện.

d) Tổ chức sơ kết, tổng kết việc thực hiện Đề án; đề xuất, kiến nghị Bộ GTVT điều chỉnh, bổ sung nội dung Đề án trong trường hợp cần thiết.

2. Các cơ quan, đơn vị của Bộ Giao thông vận tải

a) Các Vụ tham mưu thuộc Bộ GTVT căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao phối hợp với Cục ĐKVN trong việc rà soát các văn bản quy phạm pháp luật để đẩy mạnh ứng dụng CNTT, chuyển đổi số lĩnh vực đăng kiểm; sử dụng dữ liệu đăng kiểm để phục vụ công tác quản lý nhà nước của Bộ GTVT.

b) Vụ Kế hoạch - Đầu tư, Vụ Tài chính căn cứ tính chất nguồn vốn do Cục ĐKVN đề xuất, tham mưu Bộ GTVT xem xét, phê duyệt, bố trí kinh phí để thực hiện các nhiệm vụ của Đề án theo quy định của pháp luật.

c) Vụ Vận tải phối hợp với Cục ĐKVN và các đơn vị liên quan trong việc đề xuất các chỉ tiêu, dữ liệu để kết nối dữ liệu lĩnh vực đăng kiểm với CSDL dùng chung của Bộ GTVT phục vụ công tác quản lý, tham mưu của Vụ.

d) Cục Đường bộ Việt Nam kết nối, chia sẻ dữ liệu đăng ký xe máy chuyên dùng, dữ liệu giám sát hành trình xe ô tô, dữ liệu phương tiện kinh doanh vận tải

với hệ thống CNTT của Cục ĐKVN phục vụ công tác đăng kiểm xe máy chuyên dùng, xe ô tô kinh doanh vận tải.

đ) Cục Hàng hải Việt Nam kết nối, chia sẻ dữ liệu đăng ký tàu biển (đối với tàu treo cờ Việt Nam) với hệ thống CNTT của Cục ĐKVN phục vụ công tác đăng kiểm tàu biển.

e) Cục Đường thủy nội địa Việt Nam kết nối, chia sẻ dữ liệu đăng ký phương tiện thủy nội địa với hệ thống CNTT của Cục ĐKVN phục vụ công tác đăng kiểm phương tiện thủy nội địa.

g) Cục Đường sắt Việt Nam kết nối, chia sẻ dữ liệu đăng ký phương tiện đường sắt với hệ thống CNTT của Cục ĐKVN phục vụ công tác đăng kiểm phương tiện đường sắt.

h) Trung tâm Công nghệ thông tin

- Là đơn vị đầu mối của Bộ GTVT theo dõi, đôn đốc và tổng hợp kết quả thực hiện các nhiệm vụ của Đề án. Kịp thời phối hợp với các đơn vị giải quyết các khó khăn, vướng mắc hoặc báo cáo Lãnh đạo Bộ xem xét, giải quyết các khó khăn, vướng mắc vượt thẩm quyền.

- Phối hợp với Cục ĐKVN trong quá trình triển khai thực hiện các nhiệm vụ của Đề án để đảm bảo tuân thủ Kiến trúc Chính phủ điện tử Bộ GTVT.

- Xây dựng, nâng cấp và duy trì Công dịch vụ công Bộ GTVT đáp ứng yêu cầu cung cấp dịch vụ công trực tuyến lĩnh vực đăng kiểm. Kết nối, chia sẻ dữ liệu đăng kiểm với CSDL dùng chung của Bộ GTVT và dữ liệu của các cơ quan thuộc Bộ, cơ quan ngoài Bộ thông qua Nền tảng chia sẻ, tích hợp dữ liệu Bộ GTVT.

3. Đề nghị UBND các tỉnh, thành phố chỉ đạo Sở Giao thông vận tải

a) Căn cứ vào mục tiêu, nội dung, nhiệm vụ và giải pháp của Đề án để cụ thể hóa thành các chương trình, kế hoạch về phát triển ứng dụng CNTT, chuyển đổi số trong quản lý, điều hành giao thông vận tải của địa phương; báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định triển khai đồng bộ với các nhiệm vụ thuộc Đề án.

b) Sử dụng các hệ thống CNTT của Cục ĐKVN để thực hiện các nghiệp vụ như: cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động của đơn vị đăng kiểm xe cơ giới, thẩm định thiết kế xe cơ giới cải tạo, sao mẫu thiết kế và kiểm tra phương tiện thủy nội địa và các nghiệp vụ khác theo thẩm quyền.

c) Khai thác, sử dụng dữ liệu trên các hệ thống CNTT của Cục ĐKVN để phục vụ công tác quản lý nhà nước, phục vụ công tác thanh tra, kiểm tra (hậu kiểm, song kiểm) và xử lý vi phạm theo quy định.

4. Các đơn vị đăng kiểm

a) Sử dụng các hệ thống CNTT của Cục ĐKVN để thực hiện các nghiệp vụ đăng kiểm theo thẩm quyền, cập nhật dữ liệu đầy đủ, kịp thời, chính xác, đảm

bảo tính pháp lý.

b) Đẩy mạnh ứng dụng CNTT, chuyển đổi số tại đơn vị để tạo điều kiện thuận lợi cho người dân và doanh nghiệp khi thực hiện đăng kiểm phương tiện. Đổi mới công nghệ để tự động hóa tối đa các nghiệp vụ đăng kiểm.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

Điều 3. Chánh Văn phòng Bộ, Chánh Thanh tra Bộ, các Vụ trưởng, Cục trưởng các Cục thuộc Bộ, Giám đốc Trung tâm Công nghệ thông tin và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ trưởng (để b/c);
- Các Thứ trưởng;
- UBND các tỉnh, thành phố;
- Sở GTVT các tỉnh, thành phố;
- Lưu: VT, TTCNTT_(Hào).

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**

Lê Đình Thọ

PHỤ LỤC 1: DANH MỤC CÁC NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM THỰC HIỆN ĐỀ ÁN

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-BGTVT ngày tháng 12 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải)

STT	Tên nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì/phối hợp	Dự kiến kinh phí (triệu đồng)	Thời gian thực hiện
I	Giai đoạn đến năm 2025			
1	Hoàn thiện văn bản quy phạm pháp luật			
-	Rà soát, hoàn thiện hệ thống văn bản quy phạm pháp luật, tiêu chuẩn, quy chuẩn	Cục ĐKVN		2024-2025
-	Nghiên cứu, xây dựng phương án thu giá dịch vụ khai thác thông tin từ CSDL, hệ thống thông tin do Cục ĐKVN quản lý	Cục ĐKVN		2024-2025
-	Xây dựng các tiêu chuẩn, quy chuẩn quy định về dữ liệu phương tiện phục vụ công tác quản lý và khai thác dữ liệu. Hoàn thiện các quy định về quản lý, vận hành, khai thác, sử dụng các hệ thống CNTT liên quan đến đăng kiểm phương tiện	Cục ĐKVN		2024-2025
2	Xây dựng mô hình CNTT của Cục ĐKVN			
3	Xây dựng, hoàn thiện các hệ thống kỹ thuật dùng chung			
-	Cập nhật, hoàn thiện Kiến trúc Chính phủ điện tử Cục ĐKVN	Cục ĐKVN		2024
-	Xây dựng, hoàn thiện hệ thống hạ tầng kỹ thuật CNTT bao gồm cải tạo phòng máy chủ; bổ sung, nâng cấp trang thiết bị mạng, thiết bị ký số, máy chủ, hệ thống lưu trữ; mua, cập nhật bản quyền phần mềm; xây dựng hệ thống đảm bảo an toàn thông tin mạng; thuê dịch vụ CNTT.	Cục ĐKVN	110.000	2024-2025
-	Xây dựng trực tích hợp, chia sẻ dữ liệu; giám sát kết nối chia sẻ dữ liệu.	Cục ĐKVN	10.000	2024-2025
4	Hoàn thiện hệ thống ứng dụng nội bộ			

-	Hệ thống thư điện tử	Cục ĐKVN		2024
-	Xây dựng phần mềm Quản lý nhiệm vụ nội bộ: Quản lý công việc/nhiệm vụ nội bộ; các cuộc họp; tài liệu, báo cáo liên quan tới công việc	Cục ĐKVN	5.000	2024-2025
-	Xây dựng phần mềm Quản lý ấn chỉ: quản lý cấp phát, sử dụng tất cả các loại ấn chỉ trong công tác đăng kiểm	Cục ĐKVN	3.000	2024-2025
-	Xây dựng phần mềm quản trị người dùng, danh mục dùng chung: đơn vị đăng kiểm, người làm việc tại đơn vị đăng kiểm, tài khoản người dùng các hệ thống CNTT, các danh mục dùng chung.	Cục ĐKVN	8.000	2024-2025
-	Xây dựng hệ thống thông tin báo cáo tập trung của Cục ĐKVN	Cục ĐKVN	5.000	2024-2025
5	Ứng dụng phục vụ người dân và doanh nghiệp			
-	Rà soát tái cấu trúc quy trình nghiệp vụ giải quyết thủ tục hành chính trên môi trường điện tử	Cục ĐKVN		2024-2025
-	Nâng cấp, duy trì phần mềm nghiệp vụ dịch vụ công trực tuyến	Cục ĐKVN/Trung tâm CNTT	3.000	2024-2025
-	Nâng cấp Trang thông tin điện tử Cục ĐKVN, bổ sung các chuyên trang thành phần phục vụ tra cứu, khai thác thông tin đăng kiểm phương tiện; chuyên trang tiếp nhận và trả kết quả các công việc do Cục ĐKVN thực hiện không thuộc danh mục các thủ tục hành chính	Cục ĐKVN	8.000	2024-2026
-	Xây dựng ứng dụng (app) đăng kiểm chạy trên các nền tảng di động: phục vụ kết nối Cục ĐKVN với người dân và doanh nghiệp.	Cục ĐKVN	4.000	2024-2025
6	Ứng dụng CNTT, chuyển đổi số chuyên ngành			
6.1	Xây dựng CSDL dùng chung			
-	Xây dựng CSDL tập trung, gồm dữ liệu: danh mục dùng chung, phương tiện cơ giới đường bộ, phương tiện thủy nội địa, tàu biển, công trình biển,	Cục ĐKVN	5.000	2024-2025

	phương tiện đường sắt...			
6.2	Lĩnh vực phương tiện cơ giới đường bộ			
-	Xây dựng phần mềm quản lý thử nghiệm an toàn kỹ thuật phương tiện và phụ tùng phương tiện cơ giới đường bộ	Cục ĐKVN	10.000	2024-2026
-	Nâng cấp phần mềm thực hiện triển khai DVC trực tuyến sản xuất lắp ráp phục vụ công tác quản lý thẩm định thiết kế, chứng nhận kiểu loại, chứng nhận chất lượng phụ tùng và đánh giá đủ điều kiện hoạt động cho đơn vị sản xuất lắp ráp phương tiện cơ giới đường bộ	Cục ĐKVN	3.000	2024-2026
-	Nâng cấp phần mềm thực hiện thủ tục hành chính đối với xe nhập khẩu để kiểm tra chứng nhận chất lượng an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường cho phương tiện và phụ tùng nhập khẩu	Cục ĐKVN	8.000	2024-2026
-	Nâng cấp phần mềm quản lý kiểm tra xe máy chuyên dùng trong khai thác sử dụng	Cục ĐKVN	3.000	2025-2026
-	Xây dựng hệ thống phần mềm quản lý kiểm định xe cơ giới phục vụ công tác quản lý kiểm định xe cơ giới đang lưu hành, phục vụ công tác: kiểm định xe cơ giới; quản lý thiết bị kiểm định; thẩm định thiết kế xe cơ giới cải tạo; nghiệm thu chất lượng xe cơ giới cải tạo; quản lý thu phí sử dụng đường bộ...	Cục ĐKVN	12.000	2024-2025
6.3	Lĩnh vực phương tiện thủy nội địa			
-	Nâng cấp hệ thống thông tin quản lý đăng kiểm phương tiện thủy nội địa phục vụ công tác: thẩm định hồ sơ thiết kế; giám sát đóng mới/ hoán cải; chứng nhận sản phẩm công nghiệp; kiểm tra phương tiện trong khai thác; quản lý đánh giá cơ sở đóng mới, hoán cải, sửa chữa phương tiện thủy nội địa.	Cục ĐKVN	3.000	2024-2026
6.4	Lĩnh vực tàu biển, công trình biển			
-	Nâng cấp hệ thống thông tin quản lý trong lĩnh vực tàu biển, bao gồm:	Cục ĐKVN	5.000	2025-2026

	kiểm tra tàu đang khai thác; hệ thống đánh giá, công nhận cơ sở; hệ thống đánh giá an ninh an toàn lao động hàng hải cho tàu và công ty;			
-	Nâng cấp hệ thống thông tin quản lý đăng kiểm công trình biển phục vụ công tác: thẩm định thiết kế; kiểm tra trong chế tạo mới, hoán cải; kiểm tra trong khai thác	Cục ĐKVN	4.000	2025-2026
-	Xây dựng hệ thống thông tin quản lý Đăng kiểm tàu biển, gồm các phân hệ: Thẩm định thiết kế; chứng nhận sản phẩm công nghiệp trên tàu biển; giám sát đóng mới/ hoán cải	Cục ĐKVN	10.000	2024-2026
6.5	Lĩnh vực đường sắt			
-	Xây dựng hệ thống thông tin quản lý đăng kiểm phương tiện đường sắt phục vụ công tác: chứng nhận chất lượng phương tiện trong sản xuất, hoán cải, nhập khẩu; kiểm tra an toàn kỹ thuật trong khai thác sử dụng.	Cục ĐKVN	5.000	2024-2026
6.6	Lĩnh vực sản phẩm công nghiệp			
-	Nâng cấp phần mềm Chứng nhận sản phẩm công nghiệp lắp đặt trên tàu biển, phương tiện thủy nội địa	Cục ĐKVN	3.000	2024-2025
-	Nâng cấp phần mềm quản lý thiết bị nâng, thiết bị áp lực	Cục ĐKVN	3.000	2024-2025
7	Chi phí duy trì vận hành hàng năm	Cục ĐKVN	15.000	Hàng năm từ 2025
8	Đào tạo và phát triển nguồn nhân lực cho chuyển đổi số			
-	Xây dựng chương trình, nội dung và tổ chức thực hiện tập huấn cho các lãnh đạo và cán bộ để nâng cao nhận thức chuyển đổi số, kỹ năng số, khai thác, sử dụng các hệ thống thông tin, CSDL trong lĩnh vực đăng kiểm.	Cục ĐKVN; Các đơn vị đăng kiểm		Hàng năm
-	Tổ chức các hội thảo phổ biến thông tin, hướng dẫn hỗ trợ người dân doanh nghiệp sử dụng các tiện ích số để nâng cao hiệu quả trong tương tác với cơ quan nhà nước.	Cục ĐKVN		Hàng năm

-	Nghiên cứu kiện toàn bộ phận chuyên trách CNTT của Cục ĐKVN đảm bảo đủ năng lực trong công tác tham mưu đẩy mạnh chuyển đổi số; quản lý, vận hành các hệ thống thông tin lĩnh vực đăng kiểm.	Cục ĐKVN		Hàng năm
II	Giai đoạn đến năm 2030			
1	Các hệ thống kỹ thuật dùng chung	Cục ĐKVN		2027-2030
-	Hoàn thiện hạ tầng CNTT tại Cục ĐKVN; hoàn thiện hệ thống đảm bảo an toàn thông tin	Cục ĐKVN	10.000	2027-2030
-	Xây dựng hoặc thuê hạ tầng CNTT tại nhà cung cấp dịch vụ để làm hệ thống dự phòng thảm họa (DR);	Cục ĐKVN	35.000	2027-2030
-	Xây dựng hệ thống giám sát an toàn thông tin mạng của Cục ĐKVN	Cục ĐKVN	5.000	2027-2030
2	Hoàn thiện hệ thống ứng dụng nội bộ			
-	Hoàn thiện hệ thống thông tin chỉ đạo, điều hành tập trung của Cục ĐKVN.	Cục ĐKVN	6.000	2027-2028
3	Ứng dụng phục vụ người dân và doanh nghiệp			
-	Nâng cấp, bổ sung các hệ thống dịch vụ công trực tuyến	Cục ĐKVN, Trung tâm CNTT	3.000	2027-2030
-	Hoàn thiện trang thông tin điện tử của Cục ĐKVN	Cục ĐKVN	3.000	2027-2030
-	Hoàn thiện ứng dụng (app) đăng kiểm chạy trên các nền tảng di động	Cục ĐKVN	4.000	2027-2030
4	Ứng dụng CNTT, chuyển đổi số chuyên ngành			
-	Hoàn thiện hệ thống CSDL dùng chung, trực tích hợp dữ liệu,...	Cục ĐKVN	5.000	2027-2030
-	Xây dựng, hoàn thiện hệ thống thông tin quản lý thử nghiệm và chứng nhận chất lượng phương tiện cơ giới đường bộ	Cục ĐKVN	12.000	2027-2030
-	Hoàn thiện hệ thống thông tin kiểm định phương tiện cơ giới đường bộ	Cục ĐKVN	8.000	2027-2030

-	Hoàn thiện hệ thống thông tin quản lý đăng kiểm phương tiện thủy nội địa	Cục ĐKVN	8.000	2027-2030
-	Hoàn thiện hệ thống thông tin quản lý Đăng kiểm tàu biển	Cục ĐKVN	10.000	2027-2030
-	Hoàn thiện hệ thống thông tin quản lý đăng kiểm công trình biển	Cục ĐKVN	7.000	2027-2030
-	Hoàn thiện hệ thống thông tin quản lý đăng kiểm đường sắt	Cục ĐKVN	4.000	2027-2030
5	Chi phí duy trì vận hành hàng năm	Cục ĐKVN	35.000	Hàng năm
6	Đào tạo và phát triển nguồn nhân lực cho chuyển đổi số			
-	Nâng cao nhận thức chuyển đổi số cho cán bộ, nhân viên Cục ĐKVN	Cục ĐKVN, Các Sở GTVT, Các đơn vị ĐK		Hàng năm
-	Phổ biến thông tin tới khách hàng	Cục ĐKVN, Các Sở GTVT, Các đơn vị ĐK		Hàng năm